

Số: 215 /QĐ-BNNMT

Hà Nội, ngày 01 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học****BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG**

Căn cứ Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ; đã được sửa đổi, bổ sung tại các Nghị định: số 101/2020/NĐ-CP ngày 28 tháng 8 năm 2020; số 83/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024;

Căn cứ Nghị định số 35/2025/NĐ-CP ngày 25 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Môi trường;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:**Điều 1. Vị trí và chức năng**

1. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học là tổ chức trực thuộc Bộ Nông nghiệp và Môi trường, có chức năng tham mưu, giúp Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường thống nhất quản lý nhà nước và tổ chức thực thi pháp luật trên phạm vi cả nước về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; quản lý và tổ chức thực hiện các hoạt động dịch vụ công thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Cục theo quy định của pháp luật.

2. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; có trụ sở tại thành phố Hà Nội.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn**1. Trình Bộ trưởng:**

a) Các dự thảo: luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh, nghị quyết của Ủy ban thường vụ Quốc hội, nghị định, nghị quyết của Chính phủ, quyết định, chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, thông tư của Bộ trưởng và các văn bản pháp luật khác về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

b) Dự thảo chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật và phân công của Bộ trưởng;

c) Dự thảo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, quy định kỹ thuật, chỉ tiêu thống kê, định mức kinh tế - kỹ thuật về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ theo quy định pháp luật và phân công của Bộ trưởng.

2. Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, chiến lược, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án, nhiệm vụ; tổ chức tuyên truyền, phổ biến, truyền thông về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục.

3. Tổ chức lập, trình phê duyệt, công bố, tổ chức thực hiện và đánh giá việc thực hiện quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học quốc gia theo quy định của pháp luật; đề xuất nội dung về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong các quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng; hướng dẫn xây dựng phương án bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong quy hoạch tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Về thành lập và quản lý di sản thiên nhiên (trừ khu bảo tồn thiên nhiên rừng đặc dụng), khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng

a) Hướng dẫn việc lập dự án, tổ chức thẩm định, phê duyệt việc thành lập di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng và tổ chức thực hiện quy chế, kế hoạch, quy định kỹ thuật về quản lý di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật;

c) Chủ trì tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt việc thành lập và tổ chức quản lý sau khi được thành lập, công nhận đối với di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng có diện tích thuộc địa bàn từ hai tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng;

d) Tham mưu trình Bộ trưởng dự thảo quy chế, kế hoạch, quy định kỹ thuật về quản lý di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn việc lập hồ sơ đề cử công nhận vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế theo Công ước Ramsar, vườn di sản của ASEAN, khu dự trữ sinh quyển thế giới và các danh hiệu quốc tế khác về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện đánh giá hiệu quả quản lý di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp của Bộ trưởng.

5. Về bảo tồn và phát triển bền vững loài, nguồn gen và quản lý an toàn sinh học

a) Chủ trì, tổ chức điều tra, đánh giá, thống kê các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ, loài di cư theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức lập, trình Bộ trưởng danh mục loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ; hướng dẫn kỹ thuật bảo tồn và phát triển bền vững các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ, các loài di cư theo quy định của pháp luật; trình ban hành và tổ chức thực hiện chương trình bảo tồn loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ, không bao gồm giống cây trồng, giống vật nuôi nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ;

c) Hướng dẫn việc quản lý các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ, loài di cư; hoạt động gây nuôi, trồng cấy, bảo tồn các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ; thành lập và quản lý các cơ sở bảo tồn đa dạng sinh học, cơ sở nuôi, trồng các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn kỹ thuật cứu hộ, thả lại, trồng phục hồi các loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật;

đ) Hướng dẫn quản lý, bảo vệ các loài chim hoang dã di cư nguy cấp, quý, hiếm, được ưu tiên bảo vệ, bao gồm bảo vệ các sinh cảnh, tuyên di cư xuyên biên giới và điểm dừng chân của chúng trên lãnh thổ Việt Nam;

e) Hướng dẫn, kiểm tra công tác bảo tồn, phát triển, lưu giữ nguồn gen và mẫu vật di truyền theo quy định của pháp luật; hướng dẫn việc quản lý hoạt động tiếp cận nguồn gen và tri thức truyền thống gắn với nguồn gen, sử dụng các lợi ích được chia sẻ từ việc tiếp cận nguồn gen do Nhà nước quản lý, tri thức truyền thống về nguồn gen; hướng dẫn kỹ thuật bảo tồn, lưu giữ quỹ gen loài hoang dã nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật;

g) Hướng dẫn công tác quản lý an toàn sinh học theo quy định của pháp luật; tổ chức kiểm tra việc thực hiện các biện pháp quản lý rủi ro của sinh vật biến đổi gen và sản phẩm của sinh vật biến đổi gen; lập danh mục sinh vật biến đổi gen được cấp giấy chứng nhận an toàn sinh học đối với môi trường và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

h) Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thực hiện các giải pháp ngăn ngừa và kiểm soát loài ngoại lai xâm hại; điều tra, đánh giá, lập và công bố danh mục loài ngoại lai xâm hại; hướng dẫn đánh giá khả năng xâm hại của loài ngoại lai đối với đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

6. Về bảo tồn và phát triển bền vững cảnh quan thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên

a) Hướng dẫn việc phân loại, quản lý, bảo vệ cảnh quan thiên nhiên, các hệ sinh thái tự nhiên; công tác điều tra, đánh giá, lập, tổ chức thẩm định, trình ban hành danh mục, chế độ bảo tồn và sử dụng bền vững đối với các vùng đất ngập nước quan trọng theo quy định của pháp luật;

b) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện quy định pháp luật về bảo tồn và sử dụng bền vững các vùng đất ngập nước, hệ sinh thái tự nhiên;

c) Hướng dẫn kỹ thuật về điều tra, đánh giá và phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên trong các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật; tổ chức phục hồi hệ sinh thái tự nhiên bị suy thoái thuộc trách nhiệm của Bộ theo quy định của pháp luật;

d) Hướng dẫn việc thực hiện các hoạt động chi trả dịch vụ hệ sinh thái tự nhiên theo quy định pháp luật;

đ) Hướng dẫn tổ chức thực hiện các hoạt động phát triển dựa vào giá trị của thiên nhiên trong các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái quan trọng theo quy định pháp luật;

e) Hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc tiếp cận cảnh quan, tiếp cận hệ sinh thái, giải pháp dựa vào thiên nhiên, thành lập, quản lý, bảo tồn và phát triển bền vững cảnh quan thiên nhiên quan trọng theo quy định của pháp luật.

7. Hướng dẫn việc kiểm soát tác động đến đa dạng sinh học, di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật.

8. Hướng dẫn, tổ chức điều tra cơ bản, quan trắc, kiểm kê, thống kê, xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, báo cáo về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Hướng dẫn, xây dựng và tổ chức thực hiện các chương trình điều tra cơ bản, thống kê, kiểm kê, quan trắc đa dạng sinh học trong các di sản thiên nhiên, khu bảo tồn thiên nhiên, hành lang đa dạng sinh học, khu vực đa dạng sinh học cao, vùng đất ngập nước quan trọng, cảnh quan thiên nhiên, sinh thái quan trọng theo quy định của pháp luật;

b) Chủ trì lập và công bố báo cáo quốc gia về đa dạng sinh học, báo cáo đất ngập nước trên phạm vi toàn quốc, báo cáo hiện trạng đa dạng sinh học; hướng dẫn các bộ, ngành và địa phương lập báo cáo về đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, thống nhất quản lý hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu về đa dạng sinh học quốc gia, cơ sở dữ liệu quốc gia về nguồn gen, cơ sở dữ liệu về quy hoạch bảo tồn đa dạng sinh học và các cơ sở dữ liệu chuyên ngành khác về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; triển khai tích hợp với các cơ sở dữ liệu quốc gia theo quy định của pháp luật; hướng dẫn nghiệp vụ và hỗ trợ kỹ thuật xây dựng hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật;

d) Tổ chức thu nhận, lưu trữ, quản lý thống nhất và cung cấp, công bố, công khai thông tin, dữ liệu về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật; xây dựng, vận hành Trang thông tin quốc gia về thiên nhiên và đa dạng sinh học Việt Nam theo quy định của pháp luật;

đ) Tổ chức điều tra, đánh giá, theo dõi, giám sát, kiểm kê, thống kê, báo cáo các chỉ số, chỉ tiêu, chỉ thị về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo phạm vi, thẩm quyền và trách nhiệm quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật;

e) Tổ chức thiết lập hệ thống theo dõi, giám sát các đường bay quan trọng của các loài chim di cư trên lãnh thổ Việt Nam theo quy định của pháp luật;

g) Thu thập, lưu trữ, khai thác nguồn gen, bảo tồn quỹ gen loài nguy cấp, quý, hiếm, loài được ưu tiên bảo vệ theo quy định của pháp luật.

9. Hướng dẫn, kiểm tra và tổ chức thẩm định hồ sơ đăng ký, công nhận, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật và phân công, ủy quyền của Bộ trưởng.

10. Về hợp tác quốc tế về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học

a) Thực hiện nhiệm vụ cơ quan đầu mối quốc gia của Công ước Đa dạng sinh học (CBD), Công ước về các vùng đất ngập nước có tầm quan trọng quốc tế (RAMSAR), Nghị định thư Cartagena về an toàn sinh học, Nghị định thư Nagoya về tiếp cận nguồn gen và chia sẻ công bằng, hợp lý lợi ích phát sinh từ việc sử dụng nguồn gen, Diễn đàn Liên chính phủ về đa dạng sinh học và dịch vụ hệ sinh thái, Nhóm công tác đa phương về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học của Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN) trong khuôn khổ Tổ chức các quan chức cao cấp ASEAN về môi trường của Việt Nam, Trung tâm Ramsar Đông Á, Đối tác đường bay chim di cư tuyến Úc - Đông Á, Trung tâm Đa dạng sinh học ASEAN và các công ước, điều ước, cam kết quốc tế khác về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo phân công của Bộ trưởng;

b) Đề xuất việc đàm phán, ký, gia nhập, tổ chức thực hiện các điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế, chương trình, dự án, nhiệm vụ hợp tác quốc tế về bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo phân công của Bộ trưởng và quy định của pháp luật.

11. Tổ chức nghiên cứu khoa học, ứng dụng, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học theo quy định của pháp luật.

12. Tổ chức thực hiện cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và theo chương trình, kế hoạch của Bộ.

13. Hướng dẫn, kiểm tra đối với hoạt động của các hội, hiệp hội trong lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Cục; tham gia ý kiến về công nhận ban vận động thành lập hội và điều lệ hội thuộc chuyên ngành được giao quản lý theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

14. Trình Bộ tiêu chí, tiêu chuẩn, cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và các quy định về dịch vụ sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Cục; hướng dẫn, kiểm tra các tổ chức thực hiện dịch vụ công trong ngành, lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

15. Quản lý tổ chức, biên chế, vị trí việc làm; công chức, viên chức và người lao động theo quy định của pháp luật và theo phân cấp của Bộ trưởng.

16. Quản lý tài chính, kế toán, tài sản thuộc Cục; thực hiện trách nhiệm của đơn vị dự toán đối với các đơn vị trực thuộc Cục theo quy định của pháp luật.

17. Thực hiện kiểm tra theo quy định của pháp luật. Thực hiện tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật theo quy định và phân công của Bộ trưởng.

18. Tổng hợp, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện các nhiệm vụ được giao.

19. Thực hiện các nhiệm vụ và quyền hạn khác do Bộ trưởng giao.

Điều 3. Lãnh đạo Cục

1. Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học có Cục trưởng và các Phó Cục trưởng.

2. Cục trưởng chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng và trước pháp luật về mọi hoạt động của Cục; ban hành quy chế làm việc và điều hành hoạt động của Cục; ký các văn bản về chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao và các văn bản khác theo phân công, ủy quyền của Bộ trưởng.

3. Phó Cục trưởng giúp Cục trưởng theo dõi, chỉ đạo một số mặt công tác theo sự phân công của Cục trưởng, chịu trách nhiệm trước Cục trưởng và trước pháp luật về lĩnh vực công tác được phân công.

Điều 4. Cơ cấu tổ chức

1. Văn phòng.
2. Phòng Sinh thái và Cảnh quan thiên nhiên.
3. Phòng Di sản thiên nhiên.
4. Phòng Loài, Nguồn gen và An toàn sinh học.
5. Trung tâm Điều tra, quan trắc đa dạng sinh học.

Văn phòng và tổ chức quy định tại khoản 5 Điều này có con dấu và được mở tài khoản để hoạt động theo quy định của pháp luật.

Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học trình Bộ trưởng quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp trực thuộc Cục; ban hành Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Văn phòng và các phòng trực thuộc Cục.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Trung tâm Điều tra, Thông tin và Dữ liệu về môi trường, đa dạng sinh học trực thuộc Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học, Bộ Tài nguyên và Môi trường tiếp tục duy trì hoạt động theo quy định hiện hành cho đến khi Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Điều tra, quan trắc đa dạng sinh học được ban hành và có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2025.
2. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Cục trưởng Cục Bảo tồn thiên nhiên và Đa dạng sinh học và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như khoản 2 Điều 6;
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Công an, Quốc phòng, Tài chính, Nội vụ, Tư pháp, Ngoại giao, Khoa học và Công nghệ, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Đảng ủy Bộ;
- Công đoàn Bộ;
- Đoàn TNCS Hồ Chí Minh Bộ;
- Hội Cựu chiến binh Bộ;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG



Đỗ Đức Duy